TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2021/HS-PT
Ngày 16 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 242/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2021/HS-ST ngày 19-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

- *Bị cáo có kháng cáo*: Lê Văn T, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27185965x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14-3-2019; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim Đ (đã chết) và bà Bùi Thị V; có vợ tên Trần Thị Thúy V và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 218/2006/HS-ST ngày 20-7-2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi); bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10-01-2021 đến ngày 14-01-2021; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 03 bị cáo khác, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 18 giờ ngày 10/01/2021, tại nhà của bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Lê Thành S, Ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoàng A, Lê Văn T, Trương Thị H, Nguyễn Thị Thúy L, Lê Đức B và một số đối tượng (chưa rõ lai lịch), cùng nhau chơi bài "Cào tố" thắng thua bằng tiền. Hình thức ăn thua như sau: Các con bạc sử dụng bộ bài tây 52 lá lấy ở nhà L làm dụng cụ đánh bạc. Trước khi bắt đầu chơi mỗi người chơi đặt 10.000 đồng tiền đường; sau đó, người thắng ván trước lấy bộ bài tây chia cho mỗi người 03 lá bài. Người chơi sẽ tiến hành đánh theo lượt từ trái qua phải, người chia bài sẽ tố trước. Những người chơi tiếp theo có quyền tố thêm, theo hoặc bỏ bài (con bạc nào bỏ bài thì bị thua ván bài đó). Mỗi lần tố số tiền nằm trong khoảng từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng và có quyền tố nhiều lần trong một ván bài. Ván chơi sẽ kết thúc khi không có ai tố thêm, nếu cuối cùng chỉ còn lại 01 con bạc thì sẽ ăn tất cả số tiền trong ván bài đó. Nếu còn lại ít nhất 02 người chơi theo vòng tố thì tất cả người chơi sẽ hạ bài ra để tính điểm cao thấp như sau: Cao nhất là sáp gồm 03 con bài có giá trị như nhau (ví dụ A cơ, A rô, A bích), thứ 2 là liêng (gồm 3 con bài liên tiếp nhau ví dụ 8, 9, 10), thứ 3 là tây (ví dụ Q, K, K), thứ 4 là tính điểm (cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm), bài ai cao nhất sẽ thắng.

Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày, L, B và một số đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) nghỉ chơi và đi về trước; còn Hoàng A, T và H, vẫn tiếp tục chơi bài. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, Công an xã S bắt quả tang Nguyễn Hoàng A, Lê Văn T và Trương Thị H đang có hành vi đánh bạc; đồng thời, thu giữ các vật chứng có liên quan. Quá trình làm việc với các đối tượng đã xác định được như sau:

1. Nguyễn Hoàng A mang theo và sử dụng số tiền 2.100.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng số tiền 50.000 đồng.

2. Lê Văn T mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 1.100.000 đồng

3. Trương Thị H mang theo và sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 500.000 đồng.

4. Nguyễn Thị Thúy L sử dụng số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc. L đánh thua 1.400.000 đồng.

5. Lê Đức B sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, B đánh thua 450.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.900.000 đồng.

Trương Thị H đã chết vào ngày 05/5/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã có Quyết định rút quyết định truy tố đối với bị cáo H; Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành quyết định đình chỉ.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/01/2021, tại nhà anh Lê Thành S, Hoàng Thị T, Hoàng Văn T, Lê Đức T, Nguyễn Thị Thúy L và Lê Văn T, đánh bạc dưới hình thức cào tố ăn tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.270.000 đồng.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2021/HS-ST ngày 19-5-2021 và Thông báo Sửa chữa, bản án số: 38/2021/TBSCBS-TA ngày 28-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Hoàng A, Lê Đức B và Nguyễn Thị Thúy L phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù.

- Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Lê Đức B và Nguyễn Thị Thúy L bị xử phạt tiền, với mức phạt từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Lê Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được chuyển từ phạt tù giam sang cải tạo không giam giữ.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn T phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bản án sơ thẩm không ghi nhận việc bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-01-2021 đến ngày 14-01-2021; đồng thời, việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo Lê Văn T là không chính xác; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp và rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về lý lịch bị cáo:

Bản án hình sự sơ thẩm không thể hiện phần nhân thân của bị cáo Lê Văn T là không đúng với hướng dẫn của Nghị quyết số: 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Mẫu số 27-HS ban hành kèm theo); đồng thời, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-01-2021 đến ngày 14-01-2021 nhưng không được ghi nhận trong bản án, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Áp dụng cho bị cáo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Với lý lịch như trên, việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo Lê Văn T là không phù hợp; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

- Tại cấp phúc thẩm: Kèm theo đơn kháng cáo, mẹ bị cáo có cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện hoàn cảnh gia đình khó

khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt:

Với nhân thân và hành vi phạm tội nêu trên, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt là đã xem xét và giảm nhẹ cho bị cáo; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T;

Sửa một phần về lý lịch bị cáo và áp dụng pháp luật đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2021/HS-ST ngày 19-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Lê Văn T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10-01-2021 đến ngày 14-01-2021.

2. Về án phí:

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không

có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành